

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06-01-2022

“V/v không cộng nhận vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 382/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Nhung K, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số 60A/6, đường M, khóm 4, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Cao Văn T, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số 60A/6, đường M, khóm 4, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 27/12/2021, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nhung K trình bày:

Hôn nhân: Bà K và ông T tự nguyện chung sống với nhau năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi, hai bên đã nhiều lần ngồi lại cùng nhau giải quyết mâu thuẫn nhưng vẫn không tìm được cách giải quyết mâu thuẫn. Nay nhận thấy không còn tình cảm với ông T nên bà K yêu cầu ly hôn với ông Cao Văn T.

Con chung: Có 03 con chung tên Cao Thùy L, sinh ngày 14/01/1991; Cao Thùy L1, sinh ngày 28/9/1994 và Cao Minh N, sinh ngày 14/11/1999. Hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Bà K xác định không có.

Tại bản tự khai ngày 27/12/2021, bị đơn ông Cao Văn T trình bày:

Hôn nhân: Ông T xác định lời trình bày của bà K về thời gian, điều kiện kết hôn đúng nên không bổ sung gì thêm. Ông với bà K sống chung với nhau từ năm 1990, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên bà K yêu cầu ly hôn ông đồng ý ly hôn.

Con chung: Có 03 con chung tên Cao Thùy L, sinh ngày 14/01/1991; Cao Thùy L1, sinh ngày 28/9/1994 và Cao Minh N, sinh ngày 14/11/1999. Hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Ông T xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Nhung K và bị đơn là ông Cao Văn T có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì vậy căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà K, ông T.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Nhung K và ông Cao Văn T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990, tuy có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định nhưng ông bà không đăng ký kết hôn do đó không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Vậy nên mặc dù bà K và ông T đều xác định trong cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và cả hai đều thống nhất thuận tình ly hôn nhưng vì hôn nhân của ông bà vi phạm về mặt hình thức là không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên căn cứ theo quy định tại Điều 14 và 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ giữa bà K với ông T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Nhung K và ông Cao Văn T xác định có 03 con chung tên Cao Thùy L, sinh ngày 14/01/1991; Cao Thùy L1, sinh ngày 28/9/1994 và Cao Minh N, sinh ngày 14/11/1999. Hiện các con đã trưởng thành, bà K và ông T không đặt ra yêu cầu gì về con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà K, ông T xác định không có nên không xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình, bà K phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 8, 9, 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 228, 273, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Nhung K và ông Cao Văn T là vợ chồng.

2/ Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Cao Thùy L, sinh ngày 14/01/1991; Cao Thùy L1, sinh ngày 28/9/1994 và Cao Minh N, sinh ngày 14/11/1999. Hiện các con đã trưởng thành, bà K và ông T không đặt ra yêu cầu gì về con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Bà K, ông T xác định không có nên không xem xét.

4/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Nhung K phải chịu 300.000 đồng. Ngày 29/11/2021 bà K đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo lai thu số 0000693 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà K, ông T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thùy Nhiêu

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 06 tháng 01 năm 2022.

Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 382/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc xin ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Nhung K, sinh năm 1967 (xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Cao Văn T, sinh năm 1969 (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 60A/6, đường Lâm Thành Mậu, khóm 4, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ Điều 264 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ các Điều 8, 9, 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 228, 273, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Nhung K và ông Cao Văn T là vợ chồng.

2/ Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Cao Thùy Loan, sinh ngày 14/01/1991; Cao Thùy Len, sinh ngày 28/9/1994 và Cao Minh Nhựt, sinh ngày 14/11/1999. Hiện các con đã trưởng thành, bà K và ông T không đặt ra yêu cầu gì về con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Bà K, ông T xác định không có nên không xem xét.

4/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Nhung K phải chịu 300.000 đồng. Ngày 29/11/2021 bà K đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo lai thu số 0000693 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà K, ông T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Kết quả biểu quyết toàn bộ nội dung trên: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày 06 tháng 01 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hà Trọng Tâm

Huỳnh Hoàng Khởi

Nguyễn Thùy Nhiêu